

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Cao Trung.

Bà Đinh Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12,13,14 tháng 8 năm 2020 và ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo **Huỳnh Thị B**, sinh ngày 14/4/1966;

Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Huỳnh B sinh năm 1920 và bà Bùi Thị C sinh năm 1927, chồng Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1967 có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: Không.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2020 đến khi kết thúc phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo B: Bà Phan Thị Bích X – Là Luật sư thuộc văn phòng luật sư Phan Thị Bích X - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Lê Thanh V**, sinh ngày 02/3/1973;

Nơi ĐKHHTT và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q;

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Thanh T sinh năm: 1942 và bà Nguyễn Thị Duy H sinh năm: 1944; bị cáo có 01 vợ và 02 con, con lớn nhất là Lê Tuấn A, sinh năm 1994, con nhỏ nhất là Lê Tuấn D, sinh năm 2002; vợ là Cao Thị T, sinh năm: 1973.

Tiền án, tiền sự: Không.

Áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/01/2020 đến khi kết thúc phiên tòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo V: Ông Nguyễn Bá N - Là Luật sư thuộc chi nhánh văn phòng Luật sư Phạm H tại Quảng Ngãi, “có mặt”.

- Các bị hại:

1. Bà Cao Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q, “có mặt”.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại T: Ông Nguyễn Bá N - Là Luật sư thuộc chi nhánh văn phòng Luật sư Phạm H tại Quảng Ngãi, “có mặt”.

2. Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm: 1992, địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q, “có mặt”.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại P: Bà Phan Thị Bích X – Là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Phan Thị Bích X - Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức N, sinh năm 1993,
Địa chỉ: thôn L, xã Nghĩa T, huyện T, tỉnh Q, “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1994, “có mặt”;
 2. Ông Võ Văn T, sinh năm: 1976, “có mặt”;
 3. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1948, “vắng mặt”;
 4. Bà Nguyễn Thị Duy H, sinh năm: 1944, “có mặt”;
- Cùng địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, bị cáo Lê Thanh V cùng vợ Cao Thị T chuẩn bị đi làm ruộng (công cụ mang theo đi làm 02 cây cuốc chĩa, 01 cây cuốc bàn). Khi bị cáo V đứng trước nhà chờ vợ khóa cổng, bị cáo cho tăng ga xe mô tô BKS 76E1- 39269 (xe bị cáo chuẩn bị đi làm) gây tiếng động lớn. Thời điểm này, bị cáo Huỳnh Thị B (nhà ở đối diện nhà bị cáo V) đứng bên hiên nhà lấy một cái xô màu xanh (bô thường dùng đi vệ sinh) bên trong chứa nước hắt vào vợ chồng bị cáo V. Sau đó, bị cáo B đi vào nhà, T vợ bị cáo V đi bộ lên cổng nhà bị cáo B đứng chờ. Khi nghe T chửi bị cáo B từ nhà đi ra cầm một cây gỗ vuông (cây gỗ dùng để cột mùng) đến chỗ T đứng đánh một cái từ trên xuống trúng vào đầu bà T gây thương tích. bà T nắm được một đầu cây gỗ vuông nên hai bên giằng co với nhau. Lúc này,

Nguyễn Thị Thu P (con dâu bị cáo B), Nguyễn Thị Thu H (con ruột bị cáo B) vào can ngăn.

Cũng tại thời điểm xảy ra sự việc, Nguyễn Đức N (con ruột bị cáo B) ở trong nhà chạy ra ôm và xô xát nhau với bị cáo V ngay trước cổng nhà bị cáo B, ông N chảy máu miệng, ông N chạy ra phía sau nhà lấy một cây gỗ vuông (cây gỗ dùng làm cổng chuồng bò) chạy đến vị trí bị cáo V đang đứng đánh một cái trúng vào chân của bị cáo V. Còn bị cáo V đứng ngoài đường nhặt 01 cục hồ bê tông ném về phía ông N. Từ trong sân nhà bị cáo B, ông N nhặt gạch, đá ném lại về phía V 02 cái nhưng không trúng. Sau khi bị N ném gạch, đá thì bị cáo V đi về nhà. Ông N và bà P đứng trong sân nhà bị cáo Huỳnh Thị B.

Sau khi đánh nhau với bị cáo B, đầu bà T bị thương tích, tay bà T cầm cây gỗ vuông cột mùng đứng trước cổng ngõ nhà bị cáo B và nói “*bốn bà con nhà mày đánh tao*”. Bà T tiếp tục cầm cây gỗ vuông cột mùng đi vào sân nhà bị cáo B đánh vào cùi chỏ và bắp chân bà P không gây thương tích. Thấy bà P bị đánh, ông N (chồng bà P) tiến đến chỗ bà T, bà T dùng cây gỗ vuông cột mùng đánh ông N. Ông N dùng tay phải nắm được cây gỗ vuông cột mùng thì giữa ông N và bà T giằng co vào đến sân nhà bị cáo Huỳnh Thị B. Ông N dùng tay trái đâm hai cái vào mặt bà T gây thương tích.

Lúc này, bị cáo V ở trong sân nhà mình nhìn qua sân nhà bị cáo B thấy bà T (vợ bị cáo) bị N đánh nên bị cáo V chạy ra đường bê tông lấy 01 cây cuốc chĩa vào sân nhà bị cáo B đến chỗ N đang đứng và dùng cây cuốc chĩa đánh ông N một cái từ trên xuống, ông N đưa tay lên đỡ thì bị mũi cuốc chĩa trúng vào đầu chân mày trái của ông N (gây thương tích nhẹ). Cán cuốc chĩa bị gãy, bị cáo V bỏ lại sân nhà bị cáo B rồi tiếp tục chạy về nhà lấy 01 cái rựa (dùng để phát bờ) đang để ở đuôi xe máy cày và cầm chạy quay lại sân nhà bị cáo B. Ông N, bà P thấy bị cáo V cầm rựa bờ sang thì bà P đẩy N vào nhà. Khi bà P quay người lại đối diện với bị cáo V thì bị cáo V quay phần sống rựa bờ chém 01 cái từ trên xuống bà P đưa tay phải lên đỡ (lòng bàn tay hướng về phía V) thì bị phần sống rựa trúng vào cẳng tay phải của bà P và phần mũi rựa trúng vào đầu bà P gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho bà P, bị cáo V cầm rựa bờ về nhà và chở bà Cao Thị T đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, sau về Trung tâm y tế huyện Tư Nghĩa đến ngày 20/8/2019 thì xuất viện. Bà P được đưa đi cấp cứu và điều

trị tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi và chuyển đến Bệnh viện Quân Y 17 Đà Nẵng đến ngày 28/6/2019 thì xuất viện.

Về kết luận giám định pháp y về thương tích

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 155/TgT ngày 16/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Nguyễn Thị Thu P là: Gãy hai xương cẳng tay phải, đã kết hợp xương: 15%; một sẹo đỉnh đầu kích thước (3,5 x 0,3) cm: 0,85%; 01 sẹo mổ cẳng tay phải kích thước (7,5 x 0,2) cm: 0,84%; 01 sẹo mổ cẳng tay phải kích thước (7 x 0,4) cm: 0,83%. Tổng cộng: **17,52%**, làm tròn số: **18%** (*mười tám phần trăm*). Tồn thương phù hợp với vật sắc gây thương tích.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 180/TgT ngày 13/9/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của bà Cao Thị T là: Nứt xương gò má trái: **10%** (*mười phần trăm*); 01 sẹo đỉnh đầu: 02% (*mười hai phần trăm*). Tổng cộng: 12% (*mười hai phần trăm*). Tồn thương phù hợp với vật tày có cạnh gây thương tích.

Về vật chứng vụ án đã thu giữ

01 cây gỗ có chiều dài 108 cm có hình dạng vuông kích thước (4x4) cm, một đầu được vuốt thành hình tròn; 01 cây gỗ có chiều dài 138 cm, có hình dạng vuông, kích thước (2x4) cm, một đầu được vuốt tròn; 01 hòn đá cuội; 01 viên gạch màu đỏ; 01 cục hồ xi măng; 01 xô vệ sinh màu xanh; 01 (một) gọng kính, màu đen có dòng chữ eloci màu trắng; 01 rựa bờ có chiều dài 112 cm, phần cán được làm bằng tre dài 61cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại có chiều dài 51 cm, phần rộng nhất của lưỡi rộng 07 cm; 01 cây cuốc chĩa có chiều dài 109 cm bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất dài 43 cm, đoạn thứ hai dài 66cm trên đầu có gắn phần kim loại hình dạng ba chấu chiều dài mỗi chấu là 03cm.

Về phần dân sự

Bị cáo Lê Thanh V đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu P số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*). Bị cáo Huỳnh Thị B đã tự nguyện bồi thường cho bà Cao Thị T số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*)

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSTN-HS ngày 04/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thanh V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa

- Bị hại Cao Thị T có đơn rút yêu cầu khởi tố hành vi dùng cây gỗ của bị cáo B gây thương tích 2% đối với bà yêu cầu HĐXX không xét xử bị cáo B. Đồng thời, bà T không yêu cầu HĐXX xem xét hành vi của ông N đánh bà bị thương tích 10% ở mặt. Đối với yêu cầu bồi thường, bà đã nhận được 2.000.000đ của bị cáo B như đã bồi thường xong, bà không tiếp tục yêu cầu bị cáo B và ông N bồi thường cho bà.

- Bị hại Nguyễn Thị Thu P và bị cáo Lê Thanh V thống nhất được mức bồi thường và yêu cầu HĐXX ghi nhận nội dung: Bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho bị hại P tổng số tiền các khoản là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bị cáo V đã bồi thường 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bị cáo phải tiếp tục thực hiện bồi thường cho chị P 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Bị hại P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Đối với bị cáo Huỳnh Thị B do bị hại bà Cao Thị T có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự tại phiên tòa nên đề nghị đình chỉ xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thị B. Đối với bị cáo Lê Thanh V, đề nghị HĐXX áp dụng b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ, khoản 2 Điều 134, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo V 24 (Hai bốn) tháng tù cho hưởng án treo. Về phần dân sự và vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo gây ra thương tích cho bà P là do thấy vợ bị cáo đã bị gia đình phía bị cáo B đánh chảy máu ở đầu nhưng vẫn tiếp tục bị ông N đánh. Do không kiềm chế được nên bị cáo đã bị kích động và gây ra thương tích cho bà P. Bản thân bị cáo không mong muốn tấn công bà P, bị cáo cảm phần sống rứa bờ để chém giải vây cho vợ bị cáo. Bị cáo thấy hành vi của bị cáo sai, bị cáo hối hận và xin lỗi gia đình của người bị hại.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo V tranh luận: Trong vụ án này, lỗi xuất phát từ phía bị cáo B. Bị cáo B đã dùng xô (thường dùng để chứa chất thải vệ sinh) đựng nước (nhưng không xác định được nước tiểu hay nước gì) hắt vào người vợ chồng của bị cáo V, sau đó chính bị cáo B lại lấy cây đánh vào đầu của bà T vợ bị cáo. Từ nguyên nhân dẫn đến hậu quả của sự việc chứng tỏ bị cáo V khi phạm tội bị kích động về mặt tinh thần và xuất phát từ lỗi của bị cáo B nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết bị kích động và tình tiết bị hại có lỗi để quyết định hình phạt cho bị cáo V. Đối với các điểm khoản và Điều như Viện kiểm sát đề nghị Luật sư thống nhất. Ngoài ra, Luật sư trình bày, tranh luận hành vi đồng phạm giữa ông Nguyễn Đức N với bị cáo B. Vì bà B và ông N đều gây thương tích cho bà T. Tuy nhiên, do bà T đã

rút yêu cầu xử lý hình sự, yêu cầu bồi thường đối với bị cáo B và ông N nên Luật sư đề nghị HĐXX không nhận định vấn đề này.

- Bị cáo Huỳnh Thị B không có tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo B: Bị cáo B chỉ dùng nước bình thường chứ không phải dùng nước tiểu để tạt vào người của bị cáo V và bà T. Do người bị hại T rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo B và hành vi của ông N dùng tay đánh bà T đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử theo quy định.

- Kiểm sát viên tranh luận với luật sư bào chữa cho bị cáo V: Bị cáo V không bị kích động về tinh thần. Bị cáo V gây thương tích cho người bị hại trong trạng thái bình thường, giữa hai bên lôi kéo, đánh nhau. Bà T trước đó đã bị bà B dùng cây đánh vào đầu đã bị thương nhưng sau đó bà T và gia đình bà B tiếp tục cãi vã. Bị cáo V cũng đã dừng lại việc đánh nhau với ông N. Đối với đồng phạm, ông N không đồng phạm với bị cáo B vì bị cáo B gây thương tích cho bà T tại thời điểm hoàn toàn độc lập với hành vi của ông N và bị cáo V đánh nhau. Hơn nữa hành vi ông N dùng tay đánh vào mặt bà Thùy xảy ra sau một khoảng thời gian khi mà sự việc đánh nhau giữa bị cáo B và bà T đã kết thúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi

[2.1] Đối với bị cáo Huỳnh Thị B

Bị cáo Huỳnh Thị B bị khởi tố vụ án tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 theo yêu cầu của bị hại Cao Thị T nhưng tại phiên Tòa bà T rút yêu cầu đối với bị cáo B. Việc rút yêu cầu của bà T là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 155, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thị B.

[2.2] Đối với bị cáo Lê Thanh V

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh V thừa nhận sự việc bị cáo gây thương tích cho bà P 18%, nhưng bị cáo khai bị cáo thực hiện hành vi dùng phần sống rựa bờ chém 01 cái từ trên xuống trúng vào tay bà P trong tư thế bà P đang nắm tóc vợ bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện: Sau khi bị cáo chạy về nhà lấy 01 cái rựa và cầm chạy quay lại sân nhà bị cáo B. Ông N, bà P thấy bị cáo V cầm rựa bờ sang thì bà P đẩy N vào nhà. Khi bà P quay người lại đối diện với bị cáo

V thì bị cáo V quay phần sống rựa bờ chém 01 cái từ trên xuống bà P đưa tay phải lên đỡ (lòng bàn tay hướng về phía V) thì bị phần sống rựa trúng vào cẳng tay phải của bà P và phần mũi rựa trúng vào đầu của P gây thương tích. Hành vi của bị cáo Lê Thanh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đối với bị cáo Lê Thanh V có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, được bị hại Nguyễn Thị Thu P xin giảm nhẹ hình phạt nên HĐXX áp dụng các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và bị cáo không có tiền án, tiền sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội đối với bị cáo, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo V hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo V cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 cây gỗ có chiều dài 108 cm có hình dạng vuông kích thước (4x4) cm, một đầu được vuốt thành hình tròn; 01 cây gỗ có chiều dài 138 cm, có hình dạng vuông, kích thước (2x4) cm, một đầu được vuốt tròn; 01 hòn đá cuội; 01 viên gạch màu đỏ; 01 cục hồ xi măng; 01 xô vệ sinh màu xanh; 01 (một) gọng kính, màu đen có dòng chữ eloci màu trắng; 01 rựa bờ có chiều dài 112 cm, phần cán được làm bằng tre dài 61cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại có chiều dài 51 cm, phần rộng nhất của lưỡi rộng 07cm; 01 cây cuốc chĩa có chiều dài 109 cm bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất dài 43 cm, đoạn thứ hai dài 66cm trên đầu có gắn phần kim loại hình dạng ba chấu chiều dài mỗi chấu là 03cm. Những vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa theo biên bản giao nhận nhận vật chứng được lập ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa. Đây là công cụ dùng để đánh nhau, không còn giá trị sử dụng nên HĐXX căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[5] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa, bị hại Cao Thị T không yêu cầu bị cáo Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Đức N bồi thường các khoản nên HĐXX không nhận định. Bị cáo V và bị hại Nguyễn Thị Thu P thỏa thuận thống nhất: Bị cáo V phải tiếp tục bồi thường cho chị P số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Đây là sự tự

nguyên thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, HĐXX ghi nhận.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

[7] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận. Đối với đề nghị của Luật sư áp dụng tình tiết phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của gia đình phía bị hại P gây cho vợ bị cáo V, HĐXX không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo V vì khi gây thương tích cho chị Phụng tinh thần của bị cáo V bình tĩnh, biết lựa chọn xử sự, điều chỉnh hành vi của mình, dùng phần sống của rựa bờ để chém chị P không có căn cứ để HĐXX xác định chị P có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo hay vợ bị cáo.

[8] Hành vi của ông Nguyễn Đức N dùng tay đánh vào mặt bà T đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

- Bị cáo V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo B bị khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại bà Cao Thị T nhưng bà T rút yêu cầu nên HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo B. Do đó, bà Cao Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ, nên án phí bị cáo Lê Thanh V phải nộp: $40.000.000đ \times 5\% = 2.000.000đ$ (Hai triệu đồng) án phí dân sự.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh V 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/8/2020).

Giao bị cáo Lê Thanh V cho UBND xã N huyện T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: khoản 2 Điều 155, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Huỳnh Thị B bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây gỗ có chiều dài 108 cm có hình dạng vuông kích thước (4x4)cm, một đầu được vuốt thành hình tròn; 01 cây gỗ có chiều dài 138 cm, có hình dạng vuông, kích thước (2x4) cm, một đầu được vuốt tròn; 01 hòn đá cuội; 01 viên gạch màu đỏ; 01 cục hồ xi măng; 01 xô vữa màu xanh; 01 (một) gong kính, màu đen có dòng chữ elocri màu trắng; 01 rựa bờ có chiều dài 112 cm, phần cán được làm bằng tre dài 61cm, phần lưỡi được làm bằng kim loại có chiều dài 51 cm, phần rộng nhất của lưỡi rộng 07 cm; 01 cây cuốc chĩa có chiều dài 109 cm bị gãy thành hai đoạn, đoạn thứ nhất dài 43 cm, đoạn thứ hai dài 66cm trên đầu có gắn phần kim loại hình dạng ba chấu chiều dài mỗi chấu là 03cm. Những vật chứng này đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa theo biên bản giao nhận nhận vật chứng được lập ngày 04/5/2020- giữa Công an huyện Tư Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa.

4. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 590 Bộ Luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Thu P và bị cáo Lê Thanh V, bị cáo Lê Thanh V phải bồi thường cho bà P số tiền: 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Thanh V và bà Cao Thị T mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

5.2. Án phí dân sự: Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thanh V phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự, sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo Lê Thanh V, bị cáo Huỳnh Thị B; bị hại bà Cao Thị T, bà Nguyễn Thị Thu P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Hòa

